

**NGHỊ QUYẾT
VỀ VIỆC THI HÀNH LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU
CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ**

**QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1

1. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự được áp dụng như sau:

a) Tất cả các điều khoản của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự được áp dụng để điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đối với người thực hiện hành vi phạm tội từ 0 giờ 00 ngày 01 tháng 01 năm 2010;

b) Điểm b khoản 2, các khoản 4, 8, 32 Điều 1 sửa đổi, bổ sung các điều 140, 84, 161, 248 của Bộ luật hình sự và các quy định khác có lợi cho người phạm tội được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 ngày 01 tháng 01 năm 2010 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xoá án tích;

c) Các khoản 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 34 Điều 1 sửa đổi, bổ sung các điều 119, 120, 160, 164a, 164b, 170a, 171, 174, 181a, 181b, 181c, 182, 182a, 182b, 185, 190, 191, 191a, 202, 224, 225, 226, 226a, 226b, 230a, 230b, 251 của Bộ luật hình sự và các quy định khác không có lợi cho người phạm tội thì không áp dụng đối với những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 ngày 01 tháng 01 năm 2010 mà

sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xoá án tích; trong trường hợp này, vẫn áp dụng các điều khoản tương ứng của Bộ luật hình sự chưa được sửa đổi, bổ sung để giải quyết;

d) Đối với những hành vi phạm tội được quy định trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự xảy ra trước 0 giờ 00 ngày 01 tháng 01 năm 2010 và đã có bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, thì không được căn cứ vào những quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự có nội dung khác so với các điều luật đã được áp dụng khi tuyên án để kháng nghị giám đốc thẩm; trong trường hợp kháng nghị dựa vào căn cứ khác hoặc đã kháng nghị trước ngày 01 tháng 01 năm 2010, thì việc xét xử giám đốc thẩm phải tuân theo quy định tại điểm b và điểm c khoản này.

2. Kể từ ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự được công bố:

a) Không áp dụng hình phạt tử hình khi xét xử người phạm các tội quy định tại khoản 3 Điều 111, khoản 4 Điều 139, khoản 4 Điều 153, khoản 3 Điều 180, khoản 4 Điều 197, khoản 3 Điều 221, khoản 4 Điều 289 và khoản 4 Điều 334 của Bộ luật hình sự.

Hình phạt tử hình đã tuyên đối với những người được nêu tại điểm này nhưng chưa thi hành thì không thi hành và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao chuyển hình phạt tử hình xuống hình phạt tù chung thân;

b) Không xử lý về hình sự đối với người thực hiện một trong các hành vi sau đây:

b.1. Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 199 của Bộ luật hình sự;

b.2. Ở lại nước ngoài trái phép quy định tại Điều 274 của Bộ luật hình sự;

b.3. Các hành vi xâm phạm quyền tác giả quy định tại Điều 131 của Bộ luật hình sự;

b.4. Các hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự, trừ hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý;

c) Không xử lý về hình sự đối với người thực hiện một trong các hành vi sau đây, trừ trường hợp có yếu tố định tội khác:

c.1. Hành vi quy định tại khoản 1 các điều 137, 138, 139, 278 và 280 của Bộ luật hình sự mà tài sản bị chiếm đoạt có giá trị dưới hai triệu đồng;

c.2. Hành vi quy định tại khoản 1 các điều 279, 283, 289, 290 và 291 của Bộ luật hình sự mà tài sản phạm tội có giá trị dưới hai triệu đồng;

c.3. Hành vi quy định tại khoản 1 Điều 140 mà tài sản bị chiếm đoạt có giá trị dưới bốn triệu đồng;

c.4. Hành vi quy định tại khoản 1 Điều 141 của Bộ luật hình sự mà tài sản bị chiếm giữ trái phép có giá trị dưới mười triệu đồng;

c.5. Hành vi quy định tại khoản 1 Điều 143 mà thiệt hại có giá trị dưới hai triệu đồng;

c.6. Hành vi quy định tại khoản 1 Điều 161 mà số tiền trốn thuế dưới một trăm triệu đồng;

c.7. Hành vi quy định tại khoản 1 Điều 248 mà số tiền hoặc hiện vật đánh bạc có giá trị dưới hai triệu đồng;

d) Không xử lý về hình sự đối với người thực hiện hành vi quy định tại khoản 1 các điều 171, 182, 183, 184, 185, 191 và 248 của Bộ luật hình sự theo tình tiết “đã bị xử phạt hành chính mà còn vi phạm”, hành vi quy định tại khoản 1 các điều 224, 225 và 226 của Bộ luật hình sự theo tình tiết “đã bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính mà còn vi phạm”;

đ) Trong trường hợp quy định tại các điểm b, c và d khoản này, nếu vụ án đang được điều tra, truy tố, xét xử thì phải đình chỉ; trường hợp người bị kết án đang chấp hành hình phạt hoặc đang được tạm đình chỉ thi hành án, thì họ được miễn chấp hành phần hình phạt còn lại; trường hợp người bị kết án chưa chấp hành hình phạt hoặc đang được hoãn thi hành án, thì họ được miễn chấp hành toàn bộ hình phạt;

e) Những người đã chấp hành xong hình phạt hoặc được miễn chấp hành toàn bộ hình phạt hoặc phần hình phạt còn lại quy định tại điểm đ khoản này thì đương nhiên được xoá án tích.

Điều 2

1. Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình tự mình hoặc phối hợp tổ chức việc rà soát các văn bản có liên quan để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cho phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự; phối hợp với các cơ quan hữu quan tiếp tục nghiên cứu các điều khoản của Bộ luật hình sự có vướng mắc, bất cập trong thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm mà chưa có điều kiện sửa đổi, bổ sung để chuẩn bị phương án cho việc sửa đổi, bổ sung cơ bản, toàn diện Bộ luật hình sự.

2. Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình hướng dẫn thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI



Nguyễn Phú Trọng

www.LuatVietnam.vn